

PHỤ LỤC
DANH MỤC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP HỆ
THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

(kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày 19/11/2020 của Sở Xây dựng)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu
I. QUY TRÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		
1	Mục tiêu chất lượng	
2	Sổ tay chất lượng	STCL
	Sơ đồ quá trình hoạt động chính trong HTQLCL	STCL-PL.01
	Chính sách chất lượng	STCL-PL.02
	Danh mục Tài liệu HTQLCL	STCL-PL.03
	Bảng xác định và quản lý tri thức	STCL-PL.04
3	Kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.KSTTVB
4	Đánh giá nội bộ	QT.ĐGNB
5	Cải tiến hệ thống chất lượng	QT.CTHT
6	Quản lý rủi ro	QT.QLRR
II. QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN		
<i>(Các quy trình này được công bố, đăng tải, cập nhật trên Công hành chính công trực tuyến của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng)</i>		
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QTCM 01
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QTCM 02
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	QTCM 03

4	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.	QTCM 04
5	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	QTCM 05
6	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	QTCM 06
7	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	QTCM 07
8	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QTCM 08
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QTCM 09
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QTCM 10
11	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	QTCM 11
12	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QTCM 12
13	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	QTCM 13
14	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QTCM 14

15	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QTCM 15
16	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	QTCM 16
17	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	QTCM 17
18	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QTCM 18
19	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng)	QTCM 19
20	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (do hết hạn hoặc gần hết hạn)	QTCM 20
21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	QTCM 21
22	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	QTCM 22
23	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	QTCM 23
24	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	QTCM 24
25	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công	QTCM 25

	trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; nhà ở riêng lẻ	
26	Cấp/nâng hạng/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	QTCM 26
27	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QTCM 27
28	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	QTCM 28
29	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QTCM 29
30	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QTCM 30
31	Cấp/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QTCM 31
32	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QTCM 32